

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 82/TC-CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1991

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn chế độ bảo toàn và phát triển

Vốn kinh doanh đối với các doanh nghiệp Nhà nước

Thi hành quyết định số 332/HĐBT ngày 23-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh đối với các doanh nghiệp Nhà nước; Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

a) Thi hành Chỉ thị số 138/CT ngày 25-4-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc mở rộng diện trao quyền sử dụng và trách nhiệm bảo toàn vốn sản xuất - kinh doanh cho các đơn vị cơ sở quốc doanh, Bộ Tài chính đã có thông tư số 31 TC/CN ngày 27-5-1991 hướng dẫn chế độ bảo toàn và phát triển vốn.

Thông tư này chỉ hướng dẫn bổ sung cụ thể thêm và sửa đổi một số điểm trong thông tư 31 TC/CN nói trên theo tinh thần quyết định số 332/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

b) Trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh, các doanh nghiệp có trách nhiệm chủ động thực hiện việc bảo toàn và phát triển vốn hiện có. Nhà nước công bố các hệ số điều chỉnh giá trị TSCĐ và chỉ số trượt giá một số tài sản lưu động là vật tư thiết yếu của nền kinh tế quốc dân để làm căn cứ xác định mức vốn phải bảo toàn của các doanh nghiệp và xử lý, điều chỉnh các trường hợp áp dụng hệ số tăng vốn tự bảo toàn của doanh nghiệp thấp hơn hoặc cao hơn hệ số vốn phải bảo toàn.

2. VỀ CHẾ ĐỘ BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN CỐ ĐỊNH

a) Do yêu cầu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới mặt hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng và phát triển sản xuất - doanh nghiệp được chủ động thực hiện việc đổi mới

thay thế TSCĐ, kể cả những TSCĐ chưa hết thời hạn khấu hao trên nguyên tắc: bảo toàn được vốn, sử dụng vốn có hiệu quả cao hơn, không nhằm mục đích mua đi bán lại tạo chênh lệch giá để ăn chia vào vốn.

Khi tiến hành đổi mới, thay thế hoặc thanh lý những TSCĐ thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp, các doanh nghiệp phải báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp biết để kiểm tra, theo dõi. Trường hợp giảm vốn do thanh lý tài sản thì phải có ý kiến quyết định của cơ quan tài chính và cơ quan chủ quản.

Số tiền nhượng bán, thu hồi do thanh lý TSCĐ chỉ được sử dụng để tái đầu tư và phải được gửi vào ngân hàng đầu tư và phát triển.

Đối với các doanh nghiệp phải giải thể thì tiền nhượng bán tài sản được xử lý theo quyết định số 330/HĐBT ngày 23-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng bổ sung sửa đổi quyết định số 315/HĐBT về giải thể xí nghiệp.

Các công trình đầu tư XDCB đình thi công thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp hoặc vay nợ Nhà nước thì xử lý theo quyết định riêng đối với từng công trình cụ thể.

Trường hợp các doanh nghiệp cần chuyển một phần tiền thu hồi vốn này sang bổ sung vốn lưu động theo quyết định số 378/HĐBT ngày 16-11-1991 "về những biện pháp giải quyết vốn lưu động của các doanh nghiệp Nhà nước" (tại điểm C điều 4) thì phải báo cáo cơ quan tài chính cùng cơ quan chủ quản xem xét để quyết định bổ sung vốn lưu động cho doanh nghiệp.

b) Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động khó khăn vì sự hình thành về mặt cơ cấu TSCĐ trước đây bị lạc hậu thì việc tính khấu hao TSCĐ được giải quyết trích dần từng bước cho phù hợp với sự phân đầu của các doanh nghiệp, nhưng TSCĐ phải được tính đúng giá trị. Cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp xác định mức khấu hao cơ bản cho các doanh nghiệp này theo hướng tăng dần lên cho đủ tỷ lệ khấu hao cơ bản đã quy định, trên nguyên tắc căn cứ vào mức độ huy động công suất và hiệu quả của TSCĐ trong quá trình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Các Bộ chủ quản quản lý ngành phải căn cứ vào giá trị hiện hành của TSCĐ nhập khẩu và trong nước của ngành mình để có các phương án về hệ số tính lại giá trị TSCĐ thuộc ngành mình quản lý vào các thời điểm 01/01 và 01/7 hàng năm. Bộ Tài chính sẽ cùng với bộ Bộ chủ quản xem xét các dự án đó, sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban Vật giá Nhà nước, Tổng cục

thống kê và Bộ xây dựng (đối với các công trình bao che, nhà cửa, vật kiến trúc...), Bộ Tài chính sẽ thực hiện việc công bố các hệ số tính lại giá trị TSCĐ cho từng ngành trong thời hạn không chậm hơn 30 ngày sau các thời điểm nói trên.

Các hệ số này áp dụng cho từng ngành, kể cả Trung ương và địa phương.

d) Các hệ số điều chỉnh giá trị TSCĐ là căn cứ để xác định đúng đắn giá trị khôi phục của TSCĐ vào thời điểm quy định được tính toán trên cơ sở mức tăng giá của TSCĐ tính bằng tiền trong nước phù hợp với cơ cấu và đặc điểm kinh tế kỹ thuật TSCĐ từng ngành, có tính đến yếu tố hao mòn vô hình của TSCĐ (nếu có).

Như vậy, trong thông tư số 31/ TC/CN ngày 27-5-1991 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ bảo toàn vốn có quy định hai hệ số: hệ số tăng vốn và hệ số hao mòn vô hình (nếu có), nay gộp chung lại thành hệ số điều chỉnh giá trị TSCĐ do cơ quan có thẩm quyền công bố.

Công thức tính số vốn phải bảo toàn đến cuối kỳ được xác định lại như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số vốn phải bảo} \quad - \quad \text{Số vốn được giao} \quad - \quad \text{Khấu hao cơ} \\ \text{toàn đến cuối kỳ} \quad \quad \text{đầu kỳ (hoặc số} \quad \quad \text{bản trích} \\ \quad \quad \quad \text{báo cáo} \quad \quad \text{phải bảo toàn đến} \quad \quad \text{trong kỳ} \\ \quad \quad \quad \quad \quad \quad \text{đầu kỳ)} \\ \\ \text{x} \quad \text{Hệ số điều} \quad - \quad \text{Tăng giảm} \\ \quad \text{chỉnh giá trị} \quad \quad \text{vốn trong} \\ \quad \quad \text{TSCĐ} \quad \quad \quad \text{kỳ} \end{array}$$

Riêng phần tăng giảm vốn trong kỳ, hệ số điều chỉnh giá trị TSCĐ được xác định cho từng trường hợp cụ thể trên cơ sở giá cả thực tế, TSCĐ khi tăng giảm vốn và thời điểm tăng giảm vốn trong kỳ, do cơ quan tài chính, và cơ quan quản lý cấp trên xác định khi xét duyệt quyết toán cho đơn vị.

Các hệ số do các doanh nghiệp đã áp dụng để tự điều chỉnh giá trị TSCĐ trong kỳ không được thấp hơn hệ số do Nhà nước công bố đầu kỳ và không được cao hơn hệ số do Nhà nước công bố cuối kỳ.

Các trường hợp áp dụng hệ số cao hơn hoặc thấp hơn đều được điều chỉnh lại theo quy định ở mục 4 dưới đây.